

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VÀ BIỂU PHÍ
BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE 5.0

I. BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: VNĐ

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	Đồng	Bạc	Vàng	Kim Cương	Bạch Kim
PHẠM VI ĐỊA LÝ	Việt nam	Việt nam	Việt nam	Việt nam	Việt nam
QUYỀN LỢI CHÍNH					
ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ, PHẪU THUẬT DO ÓM ĐẦU BỆNH TẬT (KHÔNG BAO GỒM QUYỀN LỢI THAI SẢN)	60,000,000	100,000,000	150,000,000	200,000,000	300,000,000
Chi phí nằm viện					
<i>Chi phí giường phòng hàng ngày</i>					
<i>Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt</i>	1.500.000/ngày	2.500.000/ngày	3.500.000/ngày	5.000.000/ngày	8.000.000/ngày
<i>Chi phí nằm viện tổng hợp</i>	30.000.000/năm	60.000.000/năm	80.000.000/năm	100.000.000/năm	150.000.000/năm
Chi phí phẫu thuật (bao gồm chi phí cấy ghép bộ phận cơ thể)	30.000.000/năm	60.000.000/năm	80.000.000/năm	100.000.000/năm	150.000.000/năm
Chi phí điều trị Ung thư <i>(Chi trả Chi phí nằm viện và Chi phí phẫu thuật theo giới hạn phụ)</i>	Không bảo hiểm	Không bảo hiểm	40.000.000	60.000.000	100.000.000
Chi phí điều trị phát sinh trước khi nhập viện trong vòng 30 ngày	1.500.000/năm	3.000.000/năm	5.000.000/năm	8.000.000/năm	10.000.000/năm
Chi phí điều trị sau khi xuất viện trong vòng 30 ngày	1.500.000/năm	3.000.000/năm	5.000.000/năm	8.000.000/năm	10.000.000/năm
Trợ cấp bệnh viện công	50.000/ ngày, không quá 60 ngày/năm	80.000/ ngày, không quá 60 ngày/năm	100.000/ ngày, không quá 60 ngày/năm	150.000/ ngày, không quá 60 ngày/năm	200.000/ ngày, không quá 60 ngày/năm
Chi phí y tá chăm sóc tại nhà	1,000,000	2,000,000	3,000,000	5,000,000	5,000,000
Dịch vụ cấp cứu	1,000,000	2,000,000	5,000,000	10,000,000	15,000,000
Trợ cấp mai táng	1,000,000	2,000,000	5,000,000	10,000,000	15,000,000
TỬ VONG HOẶC THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN DO TAI NẠN	60,000,000	100,000,000	120,000,000	150,000,000	200,000,000
Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn	Chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm				
Thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn	Chi trả theo tỉ lệ thương tật với số tiền bảo hiểm				
CHI PHÍ Y TẾ DO TAI NẠN	60,000,000	100,000,000	150,000,000	200,000,000	300,000,000
Chi phí y tế nội trú và ngoại trú	Chi trả theo chi phí thực tế hợp lý nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm				
Chi phí tiêm vắc xin do bị tai nạn					
Chi phí vật lý trị liệu, trị liệu học bức xạ, liệu pháp ánh sáng					
Chi phí thực tế, hợp lý trong trường hợp phải thực hiện tái tạo răng, chỉnh sửa hoặc làm mới những răng bị tổn hại bởi tai nạn					
QUYỀN LỢI BỔ SUNG					
TỬ VONG, TÀN TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN DO ÓM ĐẦU, BỆNH TẬT	60,000,000	100,000,000	120,000,000	150,000,000	200,000,000
Tử vong hoặc tàn tật toàn bộ vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật	Chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm				
ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ DO ÓM ĐẦU, BỆNH TẬT		6,000,000	8,000,000	10,000,000	15,000,000
Chi phí khám, thuốc kê theo đơn, các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thủ thuật thăm dò, vật tư y tế tiêu hao thông thường theo chi định của bác sỹ.		2.000.000/lần	3.000.000/lần	4.000.000/lần	5.000.000/lần
Chi phí phẫu thuật Ngoại trú, nội soi chuẩn đoán					
Vật lý trị liệu, trị liệu học bức xạ, liệu pháp ánh sáng do bác sỹ chỉ định.					
Vitamin, khoáng chất, thuốc hỗ trợ điều trị		200.000/năm	300.000/năm	400.000/năm	500.000/năm
CHĂM SÓC NHA KHOA <i>(Chi nhận bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm điều trị ngoại trú do ốm đau, bệnh tật)</i>			2,000,000	5,000,000	10,000,000
- Lấy cao răng (tối đa 2 lần/năm)			300,000/lần	600,000/lần	1,000,000/lần
- Khám và chẩn đoán bệnh					

- Trám răng bằng các chất liệu thông thường - Nhổ răng bệnh lý - Lấy u vôi răng (lấy vôi răng sâu dưới nước) - Phẫu thuật cắt chóp răng - Chữa tủy răng - Điều trị viêm nướu, viêm nha chu			1,000,000/lần	2,000,000/lần	3,500,000/lần
CHĂM SÓC THAI SẢN (Chỉ áp dụng cho Phụ nữ tham gia bảo hiểm có độ tuổi từ 18 đến 45)				15,000,000	20,000,000
Biến chứng thai sản và sinh mổ				Chi trả theo chi phí thực tế hợp lý nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm	
- Sảy thai hoặc thai nhi tử vong trong tử cung; - Mang thai trứng nước; - Thai ngoài tử cung; - Băng huyết sau khi sinh; - Sốt nhau thai trong tử cung sau khi sinh; - Phá thai do điều trị bao gồm các trường hợp phá thai do các bệnh lý di truyền/dị tật bẩm sinh của thai nhi hoặc phá thai để bảo vệ tính mạng của người mẹ; - Dọa sinh non - Sinh khó - Biến chứng của các trường hợp trên.					
Mang thai và sinh thường					
Chăm sóc trẻ sơ sinh (dưới 15 ngày tuổi)				3,000,000	5,000,000
HỖ TRỢ NUÔI DƯỠNG CON	50,000,000	80,000,000	100,000,000	120,000,000	150,000,000
Trong trường hợp: - Người được bảo hiểm (cha hoặc mẹ) bị Thương tật toàn bộ Vĩnh viễn hoặc tử vong do Tai nạn. - Người được bảo hiểm (cha hoặc mẹ) bị Tàn tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong do ốm đau, bệnh tật.	Chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm				

THỜI GIAN CHỜ

- Đối với tai nạn: Không áp dụng
- Đối với ốm đau, bệnh tật thông thường, chăm sóc nha khoa: 30 ngày
- Đối với biến chứng thai sản: 60 ngày
- Đối với bệnh viêm phế quản, tiểu phế quản, viêm phổi các loại áp dụng đối với NĐBH từ 15 ngày tuổi đến 6 tuổi: 180 ngày
- Đối với bệnh mạn tính, bệnh đặc biệt, ung thư, bệnh có sản và sinh đẻ: 365 ngày
- Thời gian chờ không áp dụng trong trường hợp NĐBH tái tục liên tục tại Bảo hiểm AAA

LƯU Ý:

- Người được bảo hiểm có quyền lựa chọn Hạng tham gia bảo hiểm từ A1 đến A5 và không được điều chỉnh Hạng bảo hiểm cao hơn hiện tại trong thời hạn bảo hiểm.
- Chi phí giường phòng hàng ngày được tính trên tiền phòng một giường có giá thấp nhất tại bệnh viện.
- Chi phí phẫu thuật không bao gồm chi phí yêu cầu bác sỹ, chọn giờ mổ.
- Chi phí phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo/ tái tạo gân do tai nạn (loại trừ chi phí dây chằng thay thế).
- Quyền lợi Nha khoa chỉ áp dụng tại các cơ sở theo danh sách đính kèm.
- Trợ cấp bệnh viện công không bao gồm khoa tự nguyện, khoa chăm sóc và khoa quốc tế.
- Không áp dụng bảo lãnh viện phí đối với quyền lợi điều trị ngoại trú do ốm đau, bệnh tật
- Quyền lợi Nha khoa chỉ áp dụng tại các cơ sở theo danh sách cơ sở y tế liên kết đính kèm (áp dụng bảo lãnh viện phí) và các bệnh viện/trung tâm y tế nhà nước (không bảo lãnh viện phí).
- Trẻ em dưới 18 tuổi bắt buộc phải mua cùng với bố hoặc mẹ.
- Người được bảo hiểm được chi trả quyền lợi bệnh Ung thư, khi tái tục chi được lựa chọn Hạng bảo hiểm tương đương hoặc thấp hơn Hạng bảo hiểm hiện đang tham gia.
- Trong trường hợp có sự sai biệt giữa quy tắc và bảng quyền lợi thì bảng quyền lợi là cơ sở để xem xét giải quyết khiếu nại.